

Số: 368/BC-THCSSĐ

Sao Đỏ, ngày 31 tháng 12 năm 2024

## BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

Căn cứ Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 06 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Quyết định 2215/QĐ-UBND ngày 28 tháng 8 năm 2024 của UBND tỉnh Hải Dương về việc Ban hành kế hoạch thời gian năm học 2024-2025;

Công văn số 1708/SGDĐT-GDTrH-GDTX ngày 15/8/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Dương về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2024-2025.

Trường THCS Sao Đỏ báo cáo thường niên năm 2024, cụ thể như sau:

### I. THÔNG TIN CHUNG

#### 1. Tên cơ sở giáo dục

- Tên trường: Trường THCS Sao Đỏ.

#### 2. Địa chỉ trụ sở

- Địa chỉ: Số 5, ngõ 167, phố Trần Bình Trọng, khu dân cư Trần Hưng Đạo, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

Điện thoại: 02203.882.965

Website: <http://cl-thcssaodo.haiduong.edu.vn>

Email: [thcssaodotruong@gmail.com](mailto:thcssaodotruong@gmail.com)

#### 3. Loại hình, cơ quan chủ quản

Loại hình: Công lập.

Cơ quan chủ quản: UBND thành phố Chí Linh.

#### 4. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu của cơ sở giáo dục.

##### 4.1. Sứ mệnh

Tạo dựng được môi trường học tập thân thiện, nề nếp, kỷ cương, chất lượng để mỗi học sinh đều có cơ hội học tập, rèn luyện, phát triển hết tiềm năng, phát triển tài năng của mình.

##### 4.2. Tầm nhìn

Đến năm 2030, trường THCS Sao Đỏ có cơ sở vật chất tiên tiến, hiện đại, giữ vững trường đạt Chuẩn quốc gia mức độ, kiểm định chất lượng mức 3; là địa chỉ

tin cậy về chất lượng giáo dục của nhân dân trong phường Sao Đỏ và các xã, phường lân cận.

### **4.3. Mục tiêu:**

#### *4.3.1. Mục tiêu tổng quát*

Xây dựng nhà trường có chất lượng giáo dục cao, vừa đáp ứng yêu cầu phát triển nguồn nhân lực phục vụ công hóa, hiện đại hóa đất nước, góp phần đáp ứng yêu cầu phát triển con người Việt nam toàn diện về Đức, Trí, Thể, Mỹ, hướng tới “công dân toàn cầu”.

#### *4.3.2. Các mục tiêu cụ thể*

- Xây dựng đội ngũ giáo viên đủ về số lượng, về cơ cấu, có phẩm chất đạo đức tốt, có lòng yêu nghề và năng lực sư phạm, đáp ứng yêu cầu dạy học theo chương trình và phương pháp mới.

- Thực hiện tốt chức năng quản lý giáo dục. Đổi mới công tác quản lý giáo dục phù hợp với việc đổi mới chương trình giáo dục.

- Nâng cấp cơ sở vật chất và thiết bị dạy học theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa tương ứng với yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học. Tích cực đưa công nghệ thông tin vào quá trình dạy học.

- Đến 2030, trường có cơ sở vật chất tiên tiến, hiện đại, giữ vững trường đạt Chuẩn quốc gia mức độ, kiểm định chất lượng mức 3.

### **5. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của cơ sở giáo dục.**

Trường Trung học cơ sở Sao Đỏ được thành lập 15 tháng 8 năm 1978, tiền thân là trường Phổ thông cơ sở Sao Đỏ. Năm 1989, trường được tách riêng thành trường Trung học cơ sở Sao Đỏ với chức năng, nhiệm vụ là giáo dục đào tạo nhằm nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực và bồi dưỡng nhân tài cho quê hương đất nước.

Từ khi thành lập đến nay trường chuyển qua nhiều địa điểm. Nền móng đầu tiên được đặt ở phố Hùng Vương, thị trấn Sao Đỏ (nay là phường Sao Đỏ). Năm 1989 sau khi tách trường, trường THCS Sao Đỏ được tiếp quản khu Trường Điện, phố Hưng Đạo. Năm 1993, trường chuyển khu nhà tập thể của công ty xây lắp 3.

Trường được đổi tên thành trường THCS Sao Đỏ từ ngày 30 tháng 3 năm 1995. Năm 1999 trước sự xuống cấp của các phòng học và làm việc, Đảng ủy-HĐND-UBND thị trấn Sao Đỏ đã quy hoạch, đầu tư kinh phí xây mới trường THCS Sao Đỏ tại địa điểm hiện tại.

Những năm đầu thành lập và chuyển về địa điểm mới, cơ sở vật chất của trường vô cùng khó khăn thiếu thốn, trường chỉ có 1 dãy nhà 2 tầng gồm 8 phòng học, sân trường hoàn toàn đất đỏ và sỏi đá, các điều kiện phục vụ cho hoạt động dạy học nghèo nàn, cũ nát. Được sự quan tâm các cấp lãnh đạo cùng với sự tham mưu tích cực của nhà trường, sự ủng hộ của nhân dân, đến nay CSVN nhà trường đã và đang hoàn thiện ngày một khang trang: 4 dãy nhà cao tầng, với 34 phòng học, phòng làm việc và phòng chức năng với các trang thiết bị hiện đại. Môi

trường trong lành, đẹp đẽ, thoáng mát với hệ thống cây xanh bóng mát, cây cảnh góp phần mang lại vẻ đẹp cảnh quan cho nhà trường.

Trải qua 46 năm xây dựng và trưởng thành với bao khó khăn thử thách, trường luôn được sự quan tâm chỉ đạo của các cấp, các ngành, sự ủng hộ của Đảng bộ và nhân dân địa phương, của hội cha mẹ học sinh. Các thế hệ học sinh và giáo viên nhà trường luôn luôn đoàn kết, chung sức, chung lòng, xây dựng nhà trường vững bước đi lên, giữ vững danh hiệu trường tiên tiến. Đánh dấu sự nỗ lực phấn đấu ngày 19 tháng 11 năm 2015, UBND tỉnh Hải Dương ra Quyết định công nhận trường THCS Sao Đỏ đạt chuẩn quốc gia, năm 2017 được đánh giá kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3. Năm 2020, sau kiểm tra lại sau 5 năm trường được công nhận trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2 (Bằng công nhận theo Quyết định số 2637/QĐ-UBND ngày 01/9/2020 của UBND tỉnh Hải Dương, kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3 (Giấy chứng nhận theo Quyết định số 1021 ngày 27/8/2020 của Sở giáo dục và Đào tạo Hải Dương). Tiếp nối truyền thống đó trong những năm gần đây chất lượng giáo dục của nhà trường giữ ổn định và có chiều hướng tiến bộ.

Đây là sự khẳng định về chất lượng, hiệu quả công tác giáo dục của nhà trường trong những năm vừa qua, đồng thời cũng là tiền đề quan trọng để nhà trường xây dựng chiến lược phát triển trong giai đoạn sau với mục tiêu duy trì trường đạt chuẩn Quốc gia, tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, phấn đấu, đã và sẽ trở thành một địa chỉ tin cậy của nhân dân, học sinh trên địa bàn phường, thành phố.

## **6. Thông tin người đại diện pháp luật**

Người đại diện pháp luật: Ông Nguyễn Văn Oánh.

Chức vụ: Hiệu trưởng.

Địa chỉ nơi làm việc: Số 5, ngõ 167, phố Trần Bình Trọng, khu dân cư Trần Hưng Đạo, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

Số điện thoại: 0936555123

Email: oanhchang@gmail.com

## **7. Tổ chức bộ máy:**

***7.1. Quyết định thành lập, cho phép thành lập, sáp nhập, chia, tách, cho phép hoạt động giáo dục, đình chỉ hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục hoặc phân hiệu của cơ sở giáo dục (nếu có):***

Trường Trung học cơ sở Sao Đỏ được thành lập 15 tháng 8 năm 1978, tiền thân là trường Phổ thông cơ sở Sao Đỏ và chính thức đổi tên thành trường THCS Sao Đỏ theo Quyết định số 22/QĐ-UB ngày 30/3/1995 của UBND huyện Chí Linh về việc đổi tên các trường PT cấp I, PT cấp 2.

***7.2. Quyết định công nhận hội đồng trường, chủ tịch hội đồng trường và danh sách thành viên hội đồng trường:***

Hội đồng trường nhiệm kỳ 2023-2028 được công nhận theo quy định tại Điều 20 Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học (ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020TTBGDDT ngày 15/9/2020 của Bộ GD&ĐT), Hội đồng trường được công nhận theo Quyết định số 684/QĐ-PGDĐT ngày 27 tháng 10 năm 2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo Chí Linh. Do có sự thay đổi về nhân sự, Hội đồng trường trường THCS Sao Đỏ được kiện toàn theo Quyết định số 467/QĐ-PGDĐT ngày 02 tháng 8 năm 2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo Chí Linh. Hội đồng gồm 9 thành viên, cụ thể như sau:

<b>TT</b>	<b>Họ và tên</b>	<b>Chức vụ hiện tại</b>	<b>Chức danh</b>
1	Nguyễn Văn Oánh	Hiệu trưởng	Chủ tịch
2	Vũ Thị Hoa	Chủ tịch công đoàn	Thành viên
3	Đình Thị Hà	Tổ trưởng tổ KHXH	Thành viên
4	Nguyễn Văn Tùng	Tổ trưởng tổ KHTN	Thành viên
5	Nguyễn Thị Nga	Tổ trưởng tổ Văn phòng	Thành viên
6	Phạm Thị Hương	Bí thư Đoàn TNCSHCM	Thành viên
7	Nguyễn Thị Thanh Vân	Phó Chủ tịch UBND phường	Thành viên
8	Vũ Văn Quý	Trưởng ban ĐDCMHS trường	Thành viên
9	Lê Tấn Phát	Lớp trưởng lớp 7K	Thành viên

### ***7.3. Quyết định điều động, bổ nhiệm, công nhận hiệu trưởng, phó hiệu trưởng cơ sở giáo dục***

7.3.1. Hiệu trưởng: Nguyễn Văn Oánh.

+ Ngày tháng năm sinh: 25/9/1979.

+ Điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Hiệu trưởng trường THCS Sao Đỏ từ ngày 01/8/2024 đến ngày 31/7/2029 (Quyết định số 2576/QĐ-UBND ngày 24/7/2024 của UBND thành phố Chí Linh).

7.3.2. Phó hiệu trưởng: Nguyễn Thị Hải

+ Ngày tháng năm sinh: 29/3/1974.

+ Bổ nhiệm lại giữ chức vụ Phó Hiệu trưởng Trường THCS Sao Đỏ thời gian là 5 năm kể từ ngày 01/6/2024 (Quyết định số 1551/QĐ-UBND ngày 20/5/2024 của UBND thành phố Chí Linh).

7.3.3. Phó hiệu trưởng: Nguyễn Thị Vân

+ Ngày tháng năm sinh: 01/01/1978.

+ Bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Hiệu trưởng trường THCS Sao Đỏ từ ngày 01/9/2024 đến ngày 31/8/2029 (Quyết định số 3142/QĐ-UBND ngày 27/8/2024 của UBND thành phố Chí Linh).

#### **7.4. Quy chế tổ chức và hoạt động; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn; sơ đồ tổ chức bộ máy.**

##### **7.4.1. Cơ chế hoạt động**

Xây dựng quy hoạch phát triển nhà trường; xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch nhiệm vụ năm học; báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện trước Hội đồng trường và các cấp có thẩm quyền;

Thành lập các tổ chuyên môn, tổ văn phòng và các hội đồng tư vấn trong nhà trường; bổ nhiệm tổ trưởng, tổ phó; đề xuất các thành viên của Hội đồng trường trình cấp có thẩm quyền quyết định; Quản lý giáo viên, nhân viên; quản lý chuyên môn; phân công công tác, kiểm tra, đánh giá xếp loại giáo viên, nhân viên; thực hiện công tác khen thưởng, kỉ luật đối với giáo viên, nhân viên; ký hợp đồng lao động với giáo viên, nhân viên sau khi có phê duyệt của các cơ quan có thẩm quyền; đề nghị tiếp nhận, điều động giáo viên, nhân viên theo quy định của Nhà nước;

Quản lý học sinh và các hoạt động của học sinh do nhà trường tổ chức; xét duyệt kết quả đánh giá, xếp loại học sinh, ký xác nhận học bạ, quyết định khen thưởng, kỷ luật học sinh;

Quản lý tài chính, tài sản của nhà trường; thực hiện các chế độ chính sách của Nhà nước đối với giáo viên, nhân viên, học sinh; tổ chức thực hiện quy chế dân chủ trong hoạt động của nhà trường; thực hiện công tác xã hội hoá giáo dục của nhà trường; Chỉ đạo thực hiện các phong trào thi đua, các cuộc vận động của ngành; Công khai mục tiêu, nội dung các hoạt động giáo dục, nguồn lực và tài chính, kết quả đánh giá chất lượng giáo dục.

##### **7.4.2. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn**

Trường Trung học cơ sở Sao Đỏ được thành lập 15 tháng 8 năm 1978, tiền thân là trường Phổ thông cơ sở Sao Đỏ và chính thức đổi tên thành trường THCS Sao Đỏ theo Quyết định số 22/QĐ-UB ngày 30/3/1995 của UBND huyện Chí Linh về việc đổi tên các trường PT cấp I, PT cấp 2.

Địa điểm trường có vị trí địa lý thuận lợi, giao thông thuận tiện, khung cảnh đẹp, có điều kiện để xây dựng trường trở thành một trường THCS trọng điểm của địa bàn phường Sao Đỏ và của thành phố Chí Linh.

- Trường THCS Sao Đỏ là cơ sở giáo dục trung học cơ sở (THCS) của hệ thống giáo dục quốc dân, là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND thành phố Chí Linh.

- Xây dựng chiến lược, kế hoạch phát triển nhà trường gắn với điều kiện kinh tế-xã hội của địa phương; xác định tầm nhìn, sứ mệnh, các giá trị cốt lõi về giáo dục, văn hóa, lịch sử và truyền thống của nhà trường.

- Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục (KHGD) của nhà trường theo chương trình GDPT do Bộ GD&ĐT ban hành. Phối hợp với gia đình học sinh (HS), tổ chức và cá nhân trong các HĐGD.

- Tuyển sinh, tiếp nhận và quản lý học sinh theo quy định của Bộ GD&ĐT.

- Thực hiện kế hoạch phổ cập giáo dục trong phạm vi được phân công.

- Tổ chức cho giáo viên, nhân viên và học sinh tham gia các hoạt động xã hội.

- Quản lý giáo viên, nhân viên theo quy định của pháp luật.

- Huy động, quản lý, sử dụng các nguồn lực cho hoạt động giáo dục (HĐGD) theo quy định của pháp luật.

- Quản lý, sử dụng và bảo quản cơ sở vật chất (CSVC), trang thiết bị theo quy định của pháp luật.

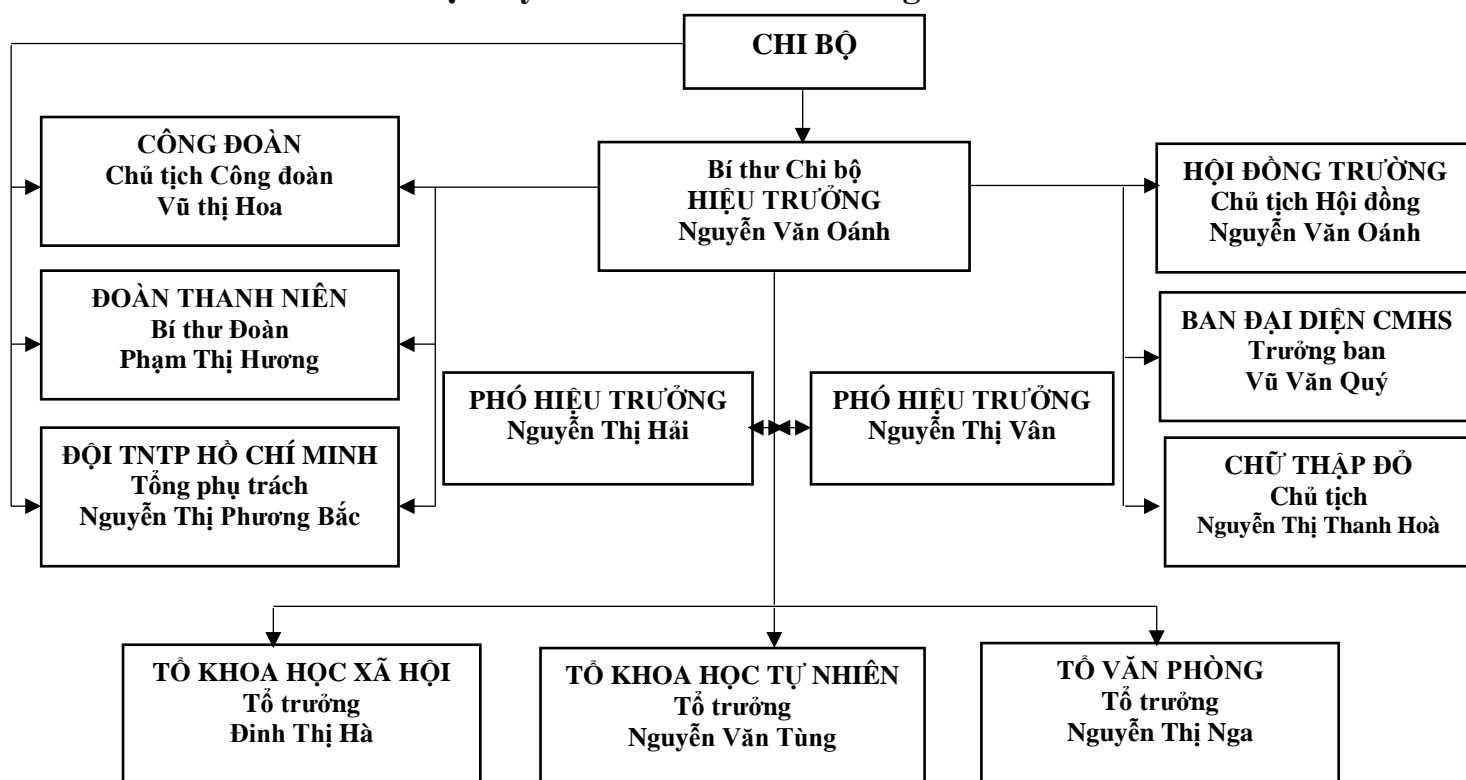
- Thực hiện các hoạt động về bảo đảm chất lượng giáo dục, đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định của Bộ GD&ĐT.

- Thực hiện công khai về cam kết chất lượng giáo dục, các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục và thu, chi tài chính theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện dân chủ, trách nhiệm giải trình của cơ sở giáo dục trong quản lý các hoạt động giáo dục (HĐGD); bảo đảm việc tham gia của học sinh, gia đình và xã hội trong quản lý các HĐGD theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện các nhiệm vụ và quyền khác theo quy định của pháp luật.

**\* Sơ đồ tổ chức bộ máy tổ chức của nhà trường:**



## 8. Các văn bản khác của cơ sở giáo dục:

Nhà trường có đầy đủ các văn bản theo quy định: Chiến lược phát triển của cơ sở giáo dục; quy chế dân chủ ở cơ sở của cơ sở giáo dục; các nghị quyết của hội đồng trường; quy định về quản lý hành chính, nhân sự, tài chính; (Có văn bản kèm theo).

## II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN

### 1. Thông tin về giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên

STT	Nội dung	Tổng số	Hình thức tuyển dụng		Trình độ đào tạo						Ghi chú
			Tuyển dụng trước ND 116 và tuyển dụng theo ND 116 (Biên chế, hợp đồng làm việc ban đầu, hợp đồng làm việc có thời hạn, hợp đồng làm việc không thời hạn)	Các hợp đồng khác (Hợp đồng làm việc, hợp đồng vụ việc, ngắn hạn, thỉnh giảng, hợp đồng theo ND 68)	TS	ThS	ĐH	CD	TCCN	Dưới TCCN	
	<b>Tổng số GV, cán bộ quản lý và nhân viên</b>	<b>51</b>	<b>50</b>	<b>1</b>	<b>0</b>	<b>2</b>	<b>45</b>	<b>4</b>			
<b>I</b>	<b>Giáo viên</b>	<b>46</b>	<b>45</b>	<b>1</b>	<b>0</b>	<b>1</b>	<b>42</b>	<b>3</b>			
	Trong đó số giáo viên dạy môn:										
1	Toán	8	8			1	7				
2	Lý	3	3				3				
3	Hóa	3	3				3				
4	Sinh	4	3	1			3	1			
5	Thê dục	3	3				2	1			
6	Công nghệ	1	1				1				
7	Ngữ văn	10	10				9	1			
8	Sử	2	2				2				
9	GDCD	0	0				0				
10	Địa	3	3				3				
11	Tiếng Anh	5	5				5				
12	Mỹ thuật	1	1				1				
13	Âm nhạc	2	2				2				
14	Tin	1	1				1				
<b>II</b>	<b>Cán bộ quản lý</b>	<b>2</b>	<b>2</b>				<b>2</b>				
1	Hiệu trưởng	1	1				1				
2	Phó hiệu trưởng	1	1				1				
<b>III</b>	<b>Nhân viên</b>	<b>3</b>	<b>3</b>			<b>1</b>	<b>1</b>	<b>1</b>			

1	Nhân viên văn thư - TQ	1	1					1			
2	Nhân viên kế toán	1	1			1					
3	Nhân viên y tế	0	0								
4	Nhân viên thư viện	1	1				1				
5	Nhân viên TB-ĐD										
	...										

## 2. Thông tin về đánh giá chuẩn nghề nghiệp đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên

- Kết quả đánh giá lấy từ kết quả tự đánh giá thời điểm tháng 6/2024 của năm học 2023-2024: Tốt 40, Khá 9, Chưa đạt 01.

### III. CƠ SỞ VẬT CHẤT

- Đảm bảo đầy đủ cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho công tác giảng dạy và học tập.

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
<b>I</b>	<b>Số phòng học</b>	28	1,0
<b>II</b>	<b>Loại phòng học</b>		
1	Phòng học kiên cố	28	1,0
2	Phòng học bán kiên cố	0	
3	Phòng học tạm	6	0,4
4	Phòng học nhờ	0	0
5	Số phòng học bộ môn	5	0,3
6	Số phòng học đa chức năng (có phương tiện nghe nhìn)		
7	Bình quân lớp/phòng học	1,0	
8	Bình quân học sinh/lớp	42,4	
<b>III</b>	<b>Số điểm trường</b>	0	
<b>IV</b>	<b>Tổng số diện tích đất (m<sup>2</sup>)</b>	15.456	13,0
<b>V</b>	<b>Tổng diện tích sân chơi, bãi tập (m<sup>2</sup>)</b>	5.150	4,3
<b>VI</b>	<b>Tổng diện tích các phòng</b>		
1	Diện tích phòng học (m <sup>2</sup> )	1.080	0,9
2	Diện tích phòng học bộ môn (m <sup>2</sup> )	315	0,3
3	Diện tích thư viện (m <sup>2</sup> )	90	0,1

4	Diện tích nhà tập đa năng (Phòng giáo dục rèn luyện thể chất) (m <sup>2</sup> )		
5	Diện tích phòng Đoàn Đội, truyền thống (m <sup>2</sup> )	142	0,1
<b>VII</b>	<b>Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu</b> (Đơn vị tính: bộ)		Số bộ/HS
1	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu hiện có theo quy định hiện hành		
1.1	Khối 6	4	0,01
1.2	Khối 7	4	0,01
1.3	Khối 8	5	0,02
1.4	Khối 9	4	0,02
2	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu còn thiếu so với quy định		Số bộ/lớp
2.1	Khối 6	2	0,22
2.2	Khối 7	2	0,29
2.3	Khối 8	1	0,17
2.4	Khối 9	1	0,17
3	Khu vườn sinh vật, vườn địa lí (diện tích/thiết bị)	0	0
4	.....		

<b>VIII</b>	<b>Tổng số máy vi tính đang sử dụng phục vụ học tập</b> (Đơn vị tính: bộ)	3	
<b>IX</b>	<b>Tổng số thiết bị dùng chung khác</b>		Số TB/HS
1	Ti vi	4	0,003
2	Cát xét	4	0,003
3	Đầu Video/đầu đĩa		0,000
4	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể	3	0,003
5	Máy chiếu đa năng	1	0,001
6	Thiết bị khác...		

<b>IX</b>	<b>Tổng số thiết bị đang sử dụng</b>		<b>Số thiết bị/lớp</b>
1	Ti vi	4	0,143
2	Cát xét	4	0,143
3	Đầu Video/đầu đĩa		0,000
4	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể	3	0,107
5	Máy chiếu đa năng	1	0,036
6	Thiết bị khác...		

	<b>Nội dung</b>	<b>Số lượng (m<sup>2</sup>)</b>
<b>X</b>	<b>Nhà bếp</b>	0
<b>XI</b>	<b>Nhà ăn</b>	0

	<b>Nội dung</b>	<b>Số lượng phòng, tổng diện tích (m<sup>2</sup>)</b>	<b>Số chỗ</b>	<b>Diện tích bình quân/chỗ</b>		
<b>XII</b>	<b>Phòng nghỉ cho học sinh bán trú</b>	0				
<b>XIII</b>	<b>Khu nội trú</b>	0				
<b>XIV</b>	<b>Nhà vệ sinh</b>	<b>Dùng cho giáo viên</b>	<b>Dùng cho học sinh</b>		<b>Số m<sup>2</sup>/học sinh</b>	
			<b>Chung</b>	<b>Nam/Nữ</b>	<b>Chung</b>	<b>Nam/Nữ</b>
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	4		3		0,055
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*					

	<b>Nội dung</b>	<b>Có</b>	<b>Không</b>
<b>XV</b>	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	x	
<b>XVI</b>	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	x	
<b>XVII</b>	Kết nối internet (ADSL)	x	
<b>XVIII</b>	Trang thông tin điện tử (website) của trường	x	
<b>XIX</b>	Tường rào xây	x	

#### **IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC:**

Trường THCS Sao Đỏ đã nhận thức đúng đắn tầm quan trọng về mục đích kiểm định chất lượng. Trong đó, tự đánh giá chất lượng giáo dục nhà trường là tự xem xét, tự kiểm tra, chỉ ra các điểm mạnh, điểm yếu của từng tiêu chí, xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng và các biện pháp thực hiện, để đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng giáo dục do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, thường xuyên cải tiến nâng cao chất lượng giáo dục. Trường THCS Sao Đỏ đã tự đánh giá chất lượng giáo dục để xác định rõ trường đã đạt được ở cấp độ nào, từ đó đăng kí kiểm định chất lượng với cấp trên, để được công nhận, giúp nhà trường tiếp tục duy trì và phát huy hơn nữa chất lượng giáo dục toàn diện.

Từng năm học, nhà trường đã nghiêm túc thực hiện quá trình tự đánh giá, thu thập tài liệu; Đồng thời thấy được ý nghĩa thiết thực của công việc tự đánh giá đã giúp nhà trường nhận ra được những điểm mạnh, điểm yếu để từ đó đề ra những giải pháp cải tiến chất lượng mang tính khả thi. Công việc tự đánh giá đã có tác động tích cực trong việc nâng cao chất lượng và hiệu quả các hoạt động giáo dục của nhà trường trong những năm gần đây.

Trường THCS Sao Đỏ đã tiến hành tự đánh giá theo đúng quy trình tự đánh giá:

1. Thành lập hội đồng tự đánh giá.
2. Xây dựng mục đích, phạm vi tự đánh giá.
3. Xây dựng kế hoạch tự đánh giá.
4. Thu thập, xử lý và phân tích các thông tin, minh chứng.
5. Đánh giá mức độ đạt được theo từng tiêu chí.
6. Viết báo cáo tự đánh giá.
7. Công bố báo cáo tự đánh giá.

Trường đã thành lập hội đồng tự đánh giá gồm các thành viên với đầy đủ các thành phần theo quy định.

Phân công các thành viên trong nhóm công tác là những người trực tiếp phụ trách các hoạt động giáo dục nhà trường và đã công tác, giảng dạy nhiều năm tại trường.

Kết quả của quá trình tự đánh giá:

Thực hiện tự đánh giá, nhà trường đã nhận thấy điểm mạnh, điểm yếu, từ đó đề ra được kế hoạch cải tiến chất lượng để phát huy điểm mạnh và khắc phục điểm yếu. Kỷ cương nề nếp được giữ vững, công tác quản lý được đổi mới và việc đánh giá chất lượng giáo dục nhà trường chuẩn mực hơn.

Tự đánh giá chất lượng giáo dục của nhà trường đạt cấp độ 3 và đạt trường chuẩn Quốc gia mức độ 2. Theo lộ trình, nhà trường tiếp tục hoàn thiện hồ sơ, bổ sung cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học, sẽ mời đoàn đánh giá ngoài về kiểm tra công nhận vào tháng 9/2025.

## **V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC:**

### **1. Thông tin về kế hoạch hoạt động giáo dục năm học 2024-2025**

#### **1. Thực hiện kế hoạch phát triển giáo dục**

##### ***1.1. Công tác tuyển sinh***

Tuyển sinh lớp 6 đạt 100%:

+ Thực hiện tuyển sinh theo kế hoạch số 150/KH-UBND ngày 24 tháng 5 năm 2024 của Ủy ban nhân dân thành phố Chí Linh về việc tuyển sinh các lớp đầu cấp năm 2024 - 2025. Thông báo công khai kế hoạch tuyển sinh thông qua hình thức niêm yết tại trường, phát thanh trên đài phát thanh của phường Sao Đỏ, đăng tải trên website của nhà trường.

Kết quả tuyển sinh:

- Số số học sinh hoàn thành chương trình tiểu học năm học 2023 - 2024 là: 462 học sinh.

- Số học sinh chuyển đi: 182 học sinh, trong đó:

+ Đi các trường THCS trong thành phố là: 173 học sinh (trong đó đi THCS Chu Văn An là 136).

+ Đi các trường THCS ngoài thành phố là: 09 học sinh.

- Số học sinh chuyển đến: 0 học sinh, trong đó:

Số học sinh trúng tuyển năm học 2024-2025 là: 280 học sinh

##### ***1.2. Duy trì sĩ số, phổ cập giáo dục***

- Duy trì sĩ số: đạt 99,74%

- Công tác phổ cập giáo dục: Duy trì tỉ lệ phổ cập bậc THCS mức độ 3, hồ sơ đầy đủ, số liệu chính xác, xếp loại: Tốt

#### **2. Chất lượng giáo dục**

**\* Về chất lượng hai mặt giáo dục năm học 2023 - 2024:**

STT	Tên lớp	Số học sinh	Kết quả học lực-học tập/hành kiểm-rèn luyện																						
			Lên lớp		Tổng số HS ĐG	Kết quả học tập								Kết quả rèn luyện								Danh hiệu			
			SL	TL (%)		Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt		Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt		HSXS		HSG	
						SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)
2	TỔNG KHỐI 6	403	396	98,3	401	92	22,9	177	44,1	125	31,2	7	1,7	364	90,8	33	8,2	4	1,0			4	1,0	88	21,9
3	6A	45	44	97,8	45	6	13,3	23	51,1	15	33,3	1	2,2	39	86,7	6	13,3							6	13,3
4	6B	44	44	100,0	44	7	15,9	17	38,6	20	45,5			42	95,5	2	4,5							7	15,9
5	6C	45	42	93,3	45	13	28,9	20	44,4	9	20,0	3	6,7	40	88,9	3	6,7	2	4,4					13	28,9
6	6D	44	44	100,0	43	15	34,9	17	39,5	11	25,6			42	97,7	1	2,3							15	34,9
7	6E	45	45	100,0	44	16	36,4	19	43,2	9	20,5			41	93,2	3	6,8					3	6,8	13	29,5
8	6G	46	45	97,8	46	10	21,7	23	50,0	12	26,1	1	2,2	39	84,8	6	13,0	1	2,2					10	21,7
9	6H	44	43	97,7	44	5	11,4	18	40,9	20	45,5	1	2,3	41	93,2	3	6,8							5	11,4
10	6I	45	45	100,0	45	10	22,2	20	44,4	15	33,3			40	88,9	4	8,9	1	2,2			1	2,2	9	20,0
11	6K	45	44	97,8	45	10	22,2	20	44,4	14	31,1	1	2,2	40	88,9	5	11,1							10	22,2
12	TỔNG KHỐI 7	297	297	100,0	295	46	15,6	109	36,9	140	47,5			251	85,1	43	14,6	1	0,3			2	0,7	44	14,9
13	7A	42	42	100,0	42		0,0	21	50,0	21	50,0			33	78,6	9	21,4								0,0
14	7B	40	40	100,0	39	1	2,6	11	28,2	27	69,2			34	87,2	5	12,8							1	2,6
15	7C	43	43	100,0	43			12	27,9	31	72,1			35	81,4	8	18,6								0,0
16	7D	43	43	100,0	43			16	37,2	27	62,8			38	88,4	5	11,6								0,0
17	7E	42	42	100,0	41			9	22,0	32	78,0			29	70,7	12	29,3								0,0
18	7G	45	45	100,0	45	10	22,2	33	73,3	2	4,4			40	88,9	4	8,9	1	2,2					10	22,2
19	7H	42	42	100,0	42	35	83,3	7	16,7		0,0			42	100,0							2	4,8	33	78,6
20	TỔNG KHỐI 8	225	222	98,7	225	37	16,4	70	31,1	115	51,1	3	1,3	190	84,4	32	14,2	1	0,4	2	0,9	1	0,4	36	16,0
21	8A	35	35	100,0	35			8	22,9	27	77,1			30	85,7	5	14,3								0,0
22	8B	34	33	97,1	34			7	20,6	26	76,5	1	2,9	27	79,4	6	17,6			1	2,9				0,0
23	8C	37	37	100,0	37			7	18,9	30	81,1			30	81,1	7	18,9								0,0
24	8D	42	40	95,2	42			11	26,2	29	69,0	2	4,8	26	61,9	14	33,3	1	2,4	1	2,4				0,0
25	8E	42	42	100,0	42	4	9,5	35	83,3	3	7,1			42	100,0									4	9,5
26	8G	35	35	100,0	35	33	94,3	2	5,7					35	100,0							1	2,9	32	91,4
27	TỔNG KHỐI 9	250	249	99,6	248	56	22,6	96	38,7	95	38,3	1	0,4	223	89,9	25	10,1					56	22,6	96	38,7
28	9A	41	41	100,0	40			16	40,0	24	60,0			37	92,5	3	7,5							16	40,0
29	9B	40	40	100,0	40			16	40,0	24	60,0			31	77,5	9	22,5							16	40,0
30	9C	41	41	100,0	41			18	43,9	23	56,1			32	78,0	9	22,0							18	43,9
31	9D	41	40	97,6	40			15	37,5	24	60,0	1	2,5	36	90,0	4	10,0							15	37,5
32	9E	43	43	100,0	43	17	39,5	26	60,5					43	100,0							17	39,5	26	60,5
33	9G	44	44	100,0	44	39	88,6	5	11,4					44	100,0							39	88,6	5	11,4
Toàn trường		1175	1164	99,1	1169	231	19,8	452	38,7	475	40,6	11	0,9	1028	87,9	133	11,4	6	0,5	2	0,2	63	5,4	264	22,6

**\* Về chất lượng hai mặt giáo dục học kì I năm học 2024 - 2025:**

TT	Khối	Số học sinh	Thông tư 22																
			Tổng số HS ĐG	Kết quả học tập								Kết quả rèn luyện							
				Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt		Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt	
SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)		
1	6	281	279	55	19,71	131	46,95	79	28,32	14	5,02	239	85,66	39	13,98	1	0,36		
2	7	386	384	75	19,53	149	38,8	141	36,72	19	4,95	318	82,81	58	15,1	8	2,08		
3	8	287	285	38	13,33	93	32,63	141	49,47	13	4,56	234	82,11	45	15,79	6	2,11		
4	9	216	216	33	15,28	102	47,22	65	30,09	16	7,41	173	80,09	35	16,2	8	3,70		
Toàn trường		1170	1164	201	17,27	475	40,81	426	36,6	62	5,33	964	82,82	177	15,21	23	1,98		

## VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

*(Có phụ lục kèm theo)*

## VII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC

### 1. Kết quả thi đua, xếp loại của các tổ chức, đoàn thể trong nhà trường

- Chi bộ nhà trường được Đảng bộ phường Sao Đỏ công nhận chi bộ Hoàn thành tốt nhiệm vụ.

- Công đoàn trường được công nhận Công đoàn Hoàn thành tốt nhiệm vụ.

- Đoàn thanh niên, Đội Thiếu niên được công nhận danh hiệu Vững mạnh.

### 2. Chất lượng giao lưu học sinh giỏi năm học 2023-2024

\* Giao lưu HSG các môn văn hóa thành phố: 32 HS tham dự 3 khối 6,7,8 có 22 hs đạt giải. Trong đó có 2 giải nhì, 5 giải ba, 15 giải khuyến khích.

Khối 6: Toán 8/19 (giảm 5 bậc), Văn 5/19 (giảm 5 bậc), Anh 2/19 (duy trì tốt). XT chung khối 6: 3/19 (duy trì tốt).

Khối 7: Toán 3/19 (tiến 4 bậc), Văn 14/19 (tiến 3 bậc), Anh 3/19 (tiến 7 bậc), XT chung khối 7: 4/19 (tiến 7 bậc)

Khối 8: Lý 2/19 (tiến 5 bậc), Hóa 6/19 (tiến 6 bậc), Sinh 6/19 (giảm 1 bậc), XT chung khối 8: 6/19

Toàn trường: XT 3/19. Đạt Giải Nhì toàn đoàn. (Tiến 7 bậc).

### 3. Kết quả tham gia các cuộc thi khác

#### - Kết quả năm học 2023-2024

+ Thi điền kinh : 1 HS đạt giải Nhì cấp thành phố. Không có giải tập thể.

+ Thi KHKT: có 1 SP tham gia, đạt giải Nhì cấp thành phố, giải Nhì cấp tỉnh.

+ Thi tin học trẻ: có 5 HS tham gia, đạt 1 giải Ba thành phố.

+ Thi cờ vua: đạt 1 huy chương vàng cấp thành phố.

+ Thi vẽ Tranh: 1 Giải khuyến khích quốc gia

+ Giai điệu tuổi hồng: 1 Giải Nhì cấp tỉnh.

#### - Kết quả học kì I năm học 2024 - 2025:

+ Có 2 đ/c GV tham gia thi GVG cấp thành phố đều đạt Giỏi

+ Tham gia Cuộc khoa học kỹ thuật, Ngày hội Stem cấp thành phố gồm các sản phẩm: Sản phẩm dự thi KHKT: Đèn học thông minh. Đạt giải nhì cấp thành phố, giải tư cấp tỉnh; Ngày hội Stem: Nước uống dinh dưỡng an toàn thực phẩm; Trao đổi chất và dinh dưỡng thực vật; Chè kho; Chế tạo sản phẩm từ vật liệu tái chế; Đời sống vật chất và tinh thần của cư dân Văn Lang; Tranh in kết hợp; Mô hình ngôi nhà mơ ước; Xôi ngũ sắc; Rau củ quả muối xối chua ngọt (tác phẩm

trung bày). Có 02 sản phẩm được tặng giấy khen (Nước uống dinh dưỡng an toàn thực phẩm; Đời sống vật chất, tinh thần).

#### **4. Công tác triển khai thực hiện đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới kiểm tra đánh giá**

- Triển khai Công văn của Sở GD&ĐT Hải Dương về việc Hướng dẫn thực hiện đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá, giáo dục định hướng STEM trong nhà trường phổ thông.

- Thực hiện sự chỉ đạo của Phòng GD&ĐT Chí Linh nhà trường đã tập huấn về chuyên môn cho tất cả các giáo viên ngay từ đầu năm. Tích cực đổi mới phương pháp dạy học theo định hướng phát triển năng lực học sinh. Giúp HS tự tìm tòi phát hiện và tìm ra kiến thức cần nắm vững, tích cực sử dụng thiết bị dạy học, phiếu học tập... góp phần đem lại hiệu quả dạy học. Thực hiện chuyên đề cấp Thành phố môn KHTN được đánh giá cao.

- Thực hiện nghiêm túc việc xây dựng đề kiểm tra 1 tiết, cuối học kì, cuối năm học theo ma trận và viết câu hỏi phục vụ ma trận đề. Căn cứ vào mức độ phát triển năng lực của học sinh, giáo viên và nhà trường xác định tỉ lệ các câu hỏi, bài tập theo 4 mức độ yêu cầu trong các bài kiểm tra trên nguyên tắc đảm bảo sự phù hợp với đối tượng học sinh và tăng dần tỉ lệ các câu hỏi, bài tập ở mức độ yêu cầu vận dụng, vận dụng cao.

- Sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn tăng cường công tác chỉ đạo, quản lý về đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá; đổi mới nội dung sinh hoạt tổ chuyên môn theo hướng nghiên cứu nội dung bài giảng, tập trung thảo luận các chuyên đề, nội dung khó của môn học hoặc những phương pháp dạy học, cách thức tổ chức lớp học hiệu quả cho các nội dung đó. Chỉ đạo tổ chuyên môn lồng ghép nội dung này trong sinh hoạt cụm, chuyên đề các cấp.

#### **5. Công tác Giáo dục đạo đức lối sống**

*\* Công tác chỉ đạo.*

- Nhà trường triển khai nghiêm túc Công văn về Hướng dẫn triển khai công tác Giáo dục an toàn giao thông cấp THCS và THPT.

- Chỉ đạo các tổ chức đoàn thể trong nhà trường tham gia giao thông một cách an toàn không để xảy ra tình trạng vi phạm. Công trường không để ùn tắc, bán hàng, tụ tập đông người. Xây dựng Kế hoạch cụ thể trong năm học, ký kết giao ước các đợt cao điểm trong năm.

- Tích cực tuyên truyền nội dung này cho giáo viên và học sinh. Lồng ghép nội dung đạo đức, lối sống trong các môn học như GDCD, MT, AN có hiệu quả. Tổ chức các chuyên đề HĐGDNGLL.

*\*Kết quả đã đạt:* Trong năm học qua không có tình trạng HS bị thương tích vì tai nạn giao thông.

## **6. Việc thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong nhà trường**

*\* Công tác chỉ đạo.*

Thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số trong hoạt động dạy học và quản lý giáo dục, bao gồm ứng dụng công nghệ thông tin trong việc đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá học sinh; sử dụng các phần mềm ứng dụng dạy học nhằm nâng cao chất lượng bài giảng, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý quá trình dạy học và quản trị nhà trường.

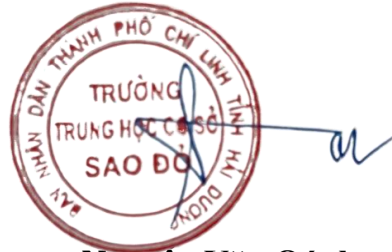
*\* Kết quả đã đạt:* Đảm bảo đủ các loại hồ sơ, đảm bảo tính pháp lý, cập nhật thông tin thường xuyên.

Trên đây là báo cáo thường niên năm 2024 về thực hiện công khai Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo của trường THCS Sao Đỏ./.

**Nơi nhận:**

- PGD&ĐT;
- Lưu: VT.

**HIỆU TRƯỞNG**



**Nguyễn Văn Oánh**